

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 157/2024/DS- ST
Ngày: 26 - 6 - 2024
V/v tranh chấp “Hợp đồng
mua bán tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Chiến

Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Văn Tác
- Bà Huỳnh Thị Thê Phương

- *Thư ký phiên toà:* ông Nguyễn Hoàng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2024/TLST - DS ngày 25 tháng 01 năm 2024, về tranh chấp dân “Hợp đồng mua bán tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 313/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 174/QĐST - DS, ngày 20/6/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Sơn C, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: tổ E, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0947.468.846;

2. *Bị đơn:*

2.1. Anh Phạm Thành T, sinh năm 1978. SĐT: 0384.853.367;

2.2. Chị Phan Thị Hồng H, sinh năm 1982. SĐT: 0559.286.490;

Cùng cư trú: tổ A, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

(anh C xin vắng mặt, anh T chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải anh Nguyễn Văn Sơn C trình bày:

Anh là chủ cửa hàng mua bán vật liệu xây dựng nên từ ngày 28/7/2023 đến ngày 22/8/2023 anh Phạm Thành T và chị Phan Thị Hồng H có mua vật liệu xây dựng của anh tổng cộng số tiền là 45.617.000 đồng, hình thức anh T thông báo, anh cho xe giao hàng đến chỗ anh T xây, mỗi lần giao hàng anh T kiểm và ký nhận vào sổ mua hàng của anh là “Tín”. Sau khi nhận xong số lượng vật liệu xây dựng trên thì vợ chồng anh T, chị H có hứa là xây dựng xong công trình thì trả số tiền đã mua là 45.617.000 đồng, đến khi xây dựng xong kéo dài đến nay anh có đến nhà anh T để đòi số tiền mua bán nói trên thì anh Tín c hứa hẹn từ từ trả rồi kéo dài cho đến nay.

Do đó, anh khởi kiện này yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh Phạm Thành T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh tiền mua bán vật liệu xây dựng là 45.617.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu sáu trăm mười bảy nghìn đồng), yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 27/8/2023 đến khi Tòa án xét xử xong vụ án.

Đối với chị Phan Thị Hồng H không trực tiếp ký nhận, nên anh xin rút yêu cầu không yêu cầu bà H cùng trả số tiền mua bán nói trên.

* Bị đơn anh Phạm Thành T trình bày: đúng vào thời gian như anh C trình bày anh có mua vật liệu xây dựng của anh Nguyễn Văn Sơn C kết sổ số tiền là 45.617.000 đồng mua để xây dựng nhà ở dân sinh cho người khác, do hoàn cảnh khó khăn điều trị bệnh cho con tốn kém khá nhiều nên chưa có điều kiện thanh toán ngay một lần cho anh Sơn C. Nay anh Nguyễn Văn Sơn C yêu cầu anh trả số tiền mua vật liệu xây dựng là 45.617.000 đồng thì anh đồng ý trả số tiền này, nhưng không liên quan đến vợ anh Phan Thị Hồng H vì đây là anh tự mua, anh xin được trả vốn vì hoàn cảnh hiện nay khó khăn xin số tiền lãi phát sinh và xin được trả dần số tiền vốn này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Phạm Thành T và chị Phan Thị Hồng H đã được triệu tập 2 lần để nghe xét xử, nhưng vẫn vắng mặt, anh Sơn C có đơn xin vắng mặt, anh có ý kiến trình bày rõ ràng của mình, do đó hội đồng xét xử (HĐXX) xét xử vắng mặt các đương sự để đảm bảo quyền lợi cho các bên theo Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự,

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn cư trú xã P, huyện P, tỉnh An Giang, nên nguyên đơn khởi kiện là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Phú Tân theo khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ tranh chấp nguyên khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền mua bán vật liệu xây dựng nên quan hệ tranh chấp là hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 Bộ Luật dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện: Anh **Sơn C** có đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với chị **Phan Thị Hồng H**, nên hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của anh **Sơn C** theo Điều 217 Bộ Luật tố tụng dân sự

[2.2] Về nội dung tranh chấp: Khi khởi kiện anh **Sơn C** cung cấp chứng cứ là giấy giao nhận hàng hoá, số tiền từng loại hàng hoá do anh **T** ký tên, anh **T** thừa nhận, nhưng không thực hiện trả tiền mua bán hàng hoá cho anh **C** nên vi phạm nghĩa vụ của người mua nên anh **C** khởi kiện đòi là có căn cứ phù hợp với Điều 440 Bộ luật dân sự.

Ngoài yêu cầu trả tiền vốn mua bán anh **C** còn yêu cầu trả lãi chậm trả từ ngày nhận hàng là 27/8/2023 cho đến nay là phù hợp với khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự nên được chấp nhận, số tiền lãi được tính như sau: tiền mua bán 45.617.000đ X 0,83% (10%/năm) X 10 tháng (27/8/2023 đến 26/6/2024) = 3.786.000đ

Như vậy tiền mua bán và lãi anh **T** phải trả cho anh **Sơn C** là 49.403.000đ (trong đó vốn mua bán là 45.617.000đ lãi chậm trả là 3.786.000đ)

[3] Về án phí: anh **Phạm Thành T** phải trả cho anh **Sơn C** tiền mua bán vật liệu xây dựng và lãi chậm trả nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 430, Điều 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh **Nguyễn Văn Sơn C** đối với anh **Phạm Thành T** và chị **Phan Thị Hồng H** về “Hợp đồng mua bán tài sản”.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh **Nguyễn Văn Sơn C1** đối với chị **Phan Thị Hồng H**

- Buộc anh **Phạm Thành T** phải trả cho anh **Nguyễn Văn Sơn C** số tiền mua bán vật liệu xây dựng và lãi là 49.403.000đ (bốn mươi chín triệu bốn trăm lẻ ba ngàn đồng)(trong đó vốn mua bán là 45.617.000đ lãi chậm trả là 3.786.000đ)

- Án phí dân sự sơ thẩm: anh **Phạm Thành T** phải chịu 2.470.000 đồng, anh **Nguyễn Văn Sơn C** không phải chịu án phí. Hoàn trả cho anh **Nguyễn Văn Sơn C** 1.140.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006582 ngày 24/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

- Kể từ ngày anh **Nguyễn Văn Sơn C** có đơn yêu cầu thi hành án, mà anh **Phạm Thành T** không thi hành dứt điểm số tiền trên, thì còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Thể P – Đặng Văn T1

Bùi Văn C2